

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong 6 tháng đầu năm 2017, tình hình kinh tế thế giới tuy có dấu hiệu khởi sắc nhờ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn, nhưng tốc độ còn chậm và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Hoạt động thương mại và đầu tư thế giới tăng trưởng chậm, thị trường tài chính, tiền tệ diễn biến phức tạp, những thay đổi về chính sách quốc tế của một số nước lớn có tác động đến kinh tế nước ta. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả nổi bật về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, những hạn chế trong nội tại nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp vẫn đang là những thách thức trong phát triển kinh tế. Trong bối cảnh đó, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra từ đầu năm nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án lớn trên địa bàn tỉnh, nên nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2017 tiếp tục có bước phát triển, an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, một số chỉ tiêu tăng khá so với cùng kỳ và có khả năng hoàn thành kế hoạch cả năm

Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm ước đạt 7,32%, trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,3%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,84%, dịch vụ tăng 8,14%, thuế sản phẩm giảm 9,41%; cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 17,49%, giảm 1,34%; công nghiệp - xây dựng chiếm 45,4% tăng 1,87%; dịch vụ chiếm 33,95%, tương đương cùng kỳ.

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt kết quả khá toàn diện; giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 15.269 tỷ đồng, bằng 57,1% kế hoạch, tăng 3,48% so với cùng kỳ. Sản lượng lương thực vụ đông xuân ước đạt 957,1 nghìn tấn, vượt 6,2% kế hoạch; năng suất hầu hết các cây trồng chính đều tăng so với cùng kỳ, trong đó năng suất lúa ước đạt 65 tạ/ha (tăng 0,6 tạ/ha), cao nhất từ trước đến nay. Tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt tiếp tục được đẩy mạnh, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 4.414 ha đất trồng lúa, mía kém hiệu quả sang trồng các cây trồng có

giá trị kinh tế cao hơn, tăng 2,9% so với cùng kỳ. Các nhà máy chế biến đã thu mua 1.374,7 nghìn tấn mía nguyên liệu và 193,5 nghìn tấn sản nguyên liệu (vượt 7,5% kế hoạch).

Chăn nuôi tuy gặp khó khăn do giá thịt lợn hơi giảm mạnh, song toàn ngành vẫn có bước phát triển; theo kết quả điều tra ngày 01/4/2017, đàn bò tăng 7,2%, đàn trâu tăng 0,4%, đàn lợn tăng 0,9%, đàn gia cầm tăng 1,3%; sản lượng các sản phẩm trứng, sữa đều tăng; tiêm phòng đợt 1 cho gia súc, gia cầm đạt 102% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ.

Sản xuất lâm nghiệp đạt kết quả khá; giá trị sản xuất ước đạt 785,8 tỷ đồng, tăng 4,3%; sản lượng khai thác gỗ ước đạt 265,8 nghìn m³, tăng 19%. Trồng rừng tập trung ước đạt 3.625 ha, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng ổn định, giá trị sản xuất ước đạt 2.433 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 78,1 nghìn tấn, tăng 5%; khai thác thủy sản xa bờ tiếp tục được đẩy mạnh, sản lượng khai thác xa bờ đạt 53,3 nghìn tấn, tăng 7% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh hiện có 1.723 tàu khai thác thủy sản có công suất 90CV trở lên; tăng 175 chiếc so với tháng 6 năm 2016.

Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; toàn tỉnh hiện có 01 huyện, 180 xã, 342 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân toàn tỉnh đạt 14,2 tiêu chí/xã.

1.2. Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất ước đạt 33.032 tỷ đồng, bằng 42,2% kế hoạch, tăng 9,1% so với cùng kỳ, cao hơn nhiều tỉnh trong khu vực và là kết quả rất tích cực trong bối cảnh công nghiệp của cả nước còn khó khăn; trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 12,8%, khu vực ngoài nhà nước tăng 10,3%, khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 5,2%¹. Một số sản phẩm chủ yếu có sản lượng tăng khá so với cùng kỳ như: quần áo (tăng 37,9%), xi măng (32,3%), đá ốp lát (13,2%), phân bón (24,7%), thủy sản đông lạnh (12,8%). Trong 6 tháng, đã khởi công dự án sản xuất đèn LED với tổng mức đầu tư 5 triệu USD; hoàn thành đưa vào hoạt động nhà máy thủy điện Trung Sơn và Bá Thước 1 (tổng công suất khoảng 225 MW)²; các nhà máy may mặc, da giày hoàn thành trong năm 2016 đã đi vào hoạt động ổn định, đủ công suất.

Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được quan tâm phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 7.112 tỷ đồng, tăng 2,7% so với cùng kỳ, đóng góp 21,2% trong tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp.

1.3. Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 40.414 tỷ đồng, bằng 49,3% kế hoạch, tăng 15,7% so với cùng kỳ. Giá cả hàng hóa nhìn chung ổn định; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng đầu năm tăng 3,2% so với cùng kỳ. Công tác quản lý thị trường được tăng cường; trong 6 tháng, đã kiểm tra 3.250 vụ, phát hiện và xử lý 2.666 vụ vi phạm, nộp ngân sách nhà nước 9,6 tỷ đồng.

¹ Phân theo ngành kinh tế: CN khai khoáng tăng 5,8%; CN chế biến, chế tạo tăng 9,3%; CN sản xuất, phân phối điện, khí đốt tăng 4,7%; CN cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 11,3% so với cùng kỳ.

² Thủy điện Trung Sơn đã vận hành 03 tổ máy với công suất khoảng 195MW; Thủy điện Bá Thước 1 đã vận hành với công suất khoảng 30MW (chiếm 1/2 tổng công suất).

Xuất khẩu duy trì tốc độ tăng trưởng khá; tổng giá trị xuất khẩu ước đạt 866,5 triệu USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu hàng hóa chính ngạch đạt 774,4 triệu USD, tăng 9,6%. Giá trị nhập khẩu ước đạt 406,6 triệu USD, giảm 26,7% so với cùng kỳ.

Hạ tầng du lịch tiếp tục được quan tâm đầu tư, nhiều dự án xây dựng khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng lớn đã hoàn thành, góp phần nâng cao năng lực phục vụ du khách; hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc, ngành du lịch ước đón 4,3 triệu lượt khách, tăng 10,8%; doanh thu ước đạt 4.825 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ.

Vận tải ước đạt 25,3 triệu tấn hàng hóa và 20,5 triệu lượt khách, so với cùng kỳ tăng 8,7% về hàng hóa và 11,5% về lượt khách; xếp dỡ hàng hóa qua cảng ước đạt 5,6 triệu tấn, gấp 2 lần so với cùng kỳ; doanh thu vận tải ước đạt 4.301 tỷ đồng, tăng 13,7%. Cảng hàng không Thọ Xuân tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động, số chuyến bay trong 6 tháng tăng 22,5% so với cùng kỳ.

Hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tiếp tục được đầu tư nâng cấp, mở rộng với công nghệ hiện đại, chất lượng cao; mật độ thuê bao điện thoại trung bình đạt 79,3 thuê bao/100 dân, tăng 5,3% so với đầu năm; thuê bao internet đạt 26,6 thuê bao/100 dân, tăng 51,6%. Doanh thu dịch vụ bưu chính, viễn thông ước đạt 1.850 tỷ đồng, tăng 10,1% so cùng kỳ.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng (không bao gồm ngân hàng phát triển) đến ngày 30/6 ước đạt 66.500 tỷ đồng, tăng 8,3% so với đầu năm; tổng dư nợ ước đạt 83.500 tỷ đồng, tăng 9,1%. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định; hiện có 4.250 doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng, dư nợ đạt 32.764 tỷ đồng, tăng 5,36%.

1.4. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 5.524 tỷ đồng, bằng 41% dự toán năm và 93% cùng kỳ, trong đó, thu nội địa đạt 4.924 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu đạt 600 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ. Chi ngân sách ước đạt 11.850 tỷ đồng.

1.5. Công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt nên đã đạt được những kết quả tích cực; 6 tháng đầu năm, thành lập mới 1.196 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 7.386 tỷ đồng (đứng thứ 7 cả nước về số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới³); so với cùng kỳ, tăng 68% về số doanh nghiệp và 41,3% về vốn đăng ký; tổng thu nộp ngân sách nhà nước của khối doanh nghiệp ước đạt 1.893 tỷ đồng, bằng 70,4% cùng kỳ, chiếm 38,4% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

1.6. Công tác vận động, xúc tiến đầu tư và các hoạt động kinh tế đối ngoại đạt kết quả quan trọng. Lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với các cơ quan, tổ chức, các tập đoàn, công ty lớn trong và ngoài nước; tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2017 với quy mô cấp quốc gia; tại Hội nghị có 31 dự án được trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký biên bản ghi nhớ đầu tư, với tổng vốn đầu tư tương đương 6,3 tỷ USD. Tính chung 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã thu hút được 96 dự án đầu tư trực tiếp (7

³ Sau các tỉnh, TP: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đà Nẵng, Đồng Nai, Hải Phòng.

dự án FDI) với tổng vốn đăng ký đạt 22.411 tỷ đồng và 285,5 triệu USD, tăng cao so với cùng kỳ cả về số lượng dự án và vốn đăng ký.

Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 46.380 tỷ đồng, bằng 43,8% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 6.737 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ; vốn tín dụng đầu tư phát triển 5.940 tỷ đồng, tăng 11,5%; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước 680 tỷ đồng, tăng 4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 13.818 tỷ đồng, bằng 43% cùng kỳ; vốn đầu tư của dân cư và tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước 19.205 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ.

Tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý có chuyển biến tích cực; giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 3.041 tỷ đồng; giải ngân đến 18/6 đạt 2.351 tỷ đồng, bằng 40% số vốn đã giao kế hoạch chi tiết. Trong 6 tháng, đã khởi công dự án đường giao thông ven biển nối thị xã Sầm Sơn với Khu kinh tế Nghi Sơn (giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư 1.479 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội tiếp tục có chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo

2.1. Hoạt động khoa học công nghệ đã triển khai thực hiện 134 nhiệm vụ (trong đó có 8 nhiệm vụ cấp nhà nước), tổ chức nghiệm thu 19 nhiệm vụ; thẩm định và cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho 03 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh lên 18 doanh nghiệp; đã kiểm tra 130 cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát hiện và xử lý 6 cơ sở vi phạm.

2.2. Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh; trọng tâm là các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa, 110 năm du lịch Sầm Sơn và công bố quyết định công nhận thành phố Sầm Sơn, Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2017. Phong trào thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh; đã tổ chức 661 giải thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở; tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên ước đạt 37,5%, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Thể thao thành tích cao giành được 312 huy chương (110 HCV); đội bóng đá FLC Thanh Hóa dẫn đầu lượt đi giải V-League 2017.

2.3. Ngành giáo dục và đào tạo đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành chương trình năm học 2016 - 2017. Giáo dục mũi nhọn đạt kết quả tích cực; tại kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia năm học 2017, học sinh tỉnh ta đạt 51 giải (có 02 giải nhất), xếp thứ 6 cả nước, 03 học sinh được chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; có thêm 86 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 59,4%.

2.4. Ngành y tế đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tăng cường ứng dụng các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị; có 04 bệnh viện của tỉnh đã trở thành bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện Trung ương⁴. Công tác xã hội hóa y tế có chuyển biến

⁴ Gồm các bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Quảng Xương, Tĩnh Gia, Ngọc Lặc trong các lĩnh vực: ghép thận, chấn thương chỉnh hình, huyết học truyền máu, hồi sức cấp cứu, thận lọc máu, can thiệp mạch.

tích cực, có 03 bệnh viện⁵ được chấp thuận chủ trương đầu tư theo hình thức xã hội hóa với quy mô 1.300 giường bệnh. Công tác y tế dự phòng được quan tâm chỉ đạo thực hiện, không có dịch lớn xảy ra. Đã thanh tra, kiểm tra 13.757 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, phát hiện và xử lý 790 cơ sở vi phạm.

2.5. Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho hơn 157 nghìn đối tượng chính sách và người cao tuổi; hỗ trợ 1.761 tấn gạo cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; đã giải quyết việc làm cho 30.800 lao động, tăng 0,5% cùng kỳ, trong đó xuất khẩu 4.560 lao động; giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho 8.402 người.

3. Tình hình chính trị ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

Các lực lượng vũ trang thường xuyên tuần tra, bám sát địa bàn, nhất là tuyến biên giới, trên biển và các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự, chủ động xử lý các tình huống, nên không để xảy ra bị động, bất ngờ; đã hoàn thành công tác tuyển quân năm 2017; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quốc phòng, an ninh cho 7.274 cán bộ, chiến sỹ; tích cực chuẩn bị các điều kiện phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017.

Lực lượng công an đã triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội nên tình hình tội phạm 6 tháng đầu năm có chuyển biến tích cực, tội phạm về trật tự xã hội giảm 8% so với cùng kỳ; điều tra phá án đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ cao (trên 96%); đã triệt phá một số vụ án lớn về ma túy, cá độ bóng đá; 6 tháng đầu năm tai nạn giao thông giảm 24,7% về số vụ, 24,3% số người chết và 14,8% số người bị thương; xảy ra 39 vụ cháy, giảm 19 vụ so với cùng kỳ; đã tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy, không để xảy ra vụ cháy lớn.

Tóm lại, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2017 là tương đối tích cực, nhiều chỉ tiêu có triển vọng hoàn thành và vượt mức kế hoạch. Trong đó nổi bật là sản xuất nông nghiệp được mùa, năng suất lúa cao nhất từ trước đến nay. Các ngành dịch vụ tăng trưởng khá, nhất là du lịch, thương mại, vận tải, bưu chính viễn thông,... Phát triển doanh nghiệp được quan tâm, số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao so với cùng kỳ. Hoạt động xúc tiến đầu tư đạt kết quả tích cực, đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2017 với quy mô cấp quốc gia; số lượng dự án đầu tư trực tiếp, số vốn đăng ký trong 6 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ; thị xã Sầm Sơn đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định công nhận là thành phố. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Quản lý nhà nước được tăng cường, hiệu lực, hiệu quả quản lý được nâng lên; đã ban hành, hoàn thiện các thể chế về quản lý công chức, viên chức, các ban quản lý dự án.

⁵ Gồm: Dự án Bệnh viện quốc tế Sao Mai và 02 dự án xây dựng Khu dịch vụ y tế chất lượng cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Phụ sản.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2017 còn những hạn chế, yếu kém trên một số lĩnh vực, cụ thể là:

1.1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm đạt thấp hơn so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm 2016 đạt 8,03%) và kế hoạch năm 2017 (kế hoạch năm 2017 là 12% trở lên).

Sản xuất nông nghiệp có một số khó khăn, hạn chế như: giá thịt lợn hơi xuống thấp, ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi; xảy ra hiện tượng ngao chết, gây thiệt hại 174 ha; để xảy ra 16 vụ tai nạn tàu cá trên biển, làm 03 người mất tích, thiệt hại gần 8 tỷ đồng; năng suất, sản lượng mía nguyên liệu giảm; việc triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tiến độ triển khai các dự án nông nghiệp quy mô lớn còn chậm.

Một số sản phẩm công nghiệp đạt thấp so với cùng kỳ và kế hoạch như: ô tô tải (đạt 39,1% KH; 83,9% cùng kỳ), bia (43,6% KH); đường (73,2% cùng kỳ); một số dự án sản xuất công nghiệp chủ lực chậm tiến độ, có thể ảnh hưởng tới kế hoạch cả năm của tỉnh như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, NM sản xuất dầu ăn.

1.2. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao so với cùng kỳ nhưng vẫn còn thấp so với kế hoạch (mới đạt 40%); các địa phương mới đạt dưới 40% gồm: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, Cẩm Thủy, Như Thanh, Tĩnh Gia, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Ngọc Lặc, Quan Hóa.

1.3. Thu ngân sách nhà nước 6 tháng mới đạt 41% dự toán, giảm 7% so với cùng kỳ; một số khoản thu đạt thấp như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (39% KH), thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (36%), lệ phí trước bạ (35%), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (14%).

1.4. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016 tụt 21 bậc so với năm 2015; có 8/10 chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2015, trong đó có 5/10 chỉ số thành phần đứng trong nhóm cuối cả nước. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2016 giảm 18 bậc so với năm 2015 (đứng thứ 27/63 tỉnh, thành phố).

1.5. Việc triển khai các dự án đầu tư trực tiếp, dự án có sử dụng đất đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số dự án có tiến độ chậm, kéo dài trong nhiều năm, song chưa có giải pháp quyết liệt để đôn đốc nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án hoặc thu hồi dự án theo quy định; đặc biệt là các dự án đầu tư trực tiếp về du lịch ven biển, như: Dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Tân Dân; Tổ hợp nghỉ dưỡng biển Hải Hòa; Đô thị du lịch biển Tiên Trang; Khu du lịch Golden Coast Resort - Hải Hòa; Khu biệt thự Hùng Sơn - TP. Sầm Sơn...

1.6. Công tác chuẩn bị thực hiện dự án đối với một số chương trình, dự án còn chậm, nhất là các dự án khởi công mới năm 2017, chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở Mặt trận tổ quốc, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã trên địa bàn tỉnh; chương trình 135,... Đến ngày 18/6/2017 còn 14/22 dự án khởi công mới từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chưa lựa chọn được nhà thầu xây lắp, như: Dự án xây dựng Khoa Nội A và Trung tâm huyết học -

Truyền máu Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh); cải tạo, nâng cấp hệ thống nước thải, nước mưa phía Tây đường Hồ Xuân Hương (UBND thành phố Sầm Sơn); Di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ từ cao trình +18,50m đến cao trình +20,36m (Sở Nông nghiệp và PTNT);...

1.7. Tiến độ thực hiện và công tác giải ngân của một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương thuộc các chương trình mục tiêu đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn chi tiết ngay từ đầu năm 2017 (tháng 02/2017) nhưng tiến độ thực hiện chậm và có tỷ lệ giải ngân thấp (dưới 35% kế hoạch); một số dự án của các chủ đầu tư tỷ lệ giải ngân đến ngày 18/6/2017 dưới 10%, như: Dự án Tu bổ nâng cấp đê hữu sông Mã, đoạn K40+742 - K44, thành phố Thanh Hóa (UBND thành phố Thanh Hóa); dự án đường Đông Tây 1 kéo dài – Khu kinh tế Nghi Sơn và dự án Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào nhà máy xi măng Công Thanh (Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp); nâng cấp tuyến đường từ thị trấn Mường Lát – Đồn Biên phòng 483 – Mốc G3, huyện Mường Lát (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh); Hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề Hà Dương, huyện Hà Trung, giai đoạn II (Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp huyện Hà Trung)⁶. Xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản ở cấp huyện còn chậm; một số huyện có số nợ còn lớn như: Yên Định, Nga Sơn, Tĩnh Gia, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Nông Cống.

1.8. Một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn kéo dài nhiều năm nhưng tiến độ hoàn ứng chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công như: dự án đường giao thông trục chính khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng (số dư tạm ứng ngày 15/6 là 62,3 tỷ đồng; chủ đầu tư: Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp); dự án đường giao thông từ QL 47 đi đường Hồ Chí Minh (153,8 tỷ đồng; chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải); dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trục chính, Khu kinh tế Nghi Sơn (237,4 tỷ đồng; chủ đầu tư: Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp),...

1.9. Một số hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực văn hóa - xã hội kéo dài nhiều năm nhưng chậm được giải quyết như: Nợ đóng BHXH cho người lao động vẫn còn ở mức cao; tính đến ngày 31/5/2017, có 1.206 doanh nghiệp nợ đóng BHXH từ 3 tháng trở lên với số tiền 93,3 tỷ đồng, tăng 33 doanh nghiệp; quá tải ở các bệnh viện công lập vẫn còn diễn ra, vướng mắc trong thanh toán bảo hiểm y tế chậm được khắc phục; xảy ra 6 vụ đình công tập thể tại các doanh nghiệp FDI liên quan đến chính sách tiền lương.

1.10. Hoạt động tôn giáo trái phép, di dân tự do, buôn bán ma túy trên tuyến biên giới còn diễn ra. Tình trạng khiếu kiện đông người liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường xảy ra tại một số địa phương. Tiềm ẩn nguy cơ về tội phạm có tổ chức, can thiệp vào các hoạt động kinh tế - xã hội.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do: Một số cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu chưa quyết liệt đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tập trung khắc phục cho được những hạn chế, yếu kém, nhất là những vụ việc bức xúc, nổi cộm,

⁶ Theo số liệu thống kê của Kho bạc Nhà nước tỉnh đến ngày 18/6/2017.

mới phát sinh ở địa phương, đơn vị. Ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ và trình độ chuyên môn, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; vẫn còn hiện tượng những, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức và công dân trong giải quyết công việc; một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý cán bộ, đảng viên, không kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phần thứ hai

KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH

1. Về triển khai các chủ trương, định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Ngay sau khi Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2017 kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh năm 2017 và giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các cấp chuẩn bị các chương trình, đề án; phân công Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo, phụ trách, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các dự án lớn đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

b) Về các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án:

Tại Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết nghị 30 nghị quyết; trong đó, có 27 nghị quyết giao UBND tỉnh cụ thể hóa để triển khai thực hiện. Đến nay, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã cụ thể hóa 27/27 nghị quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Về chỉ đạo điều hành trên các lĩnh vực

2.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây trồng; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhất là trong bối cảnh giá thịt lợn hơi giảm mạnh; tăng cường phòng, chống dịch bệnh, chống rét cho cây trồng, vật nuôi; phòng, chống chữa cháy và bảo vệ phát triển rừng; tăng cường quản lý và đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đảm bảo an toàn hoạt động tàu cá trên biển; quản lý an toàn đê điều, an toàn hồ chứa và phòng, chống lụt bão; tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp có các dự án lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của tỉnh và

Trung ương, đặc biệt là chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết sản xuất.

2.2. Trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp do ngành, địa phương mình quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án công nghiệp lớn, trọng điểm trong khu kinh tế, các khu công nghiệp, như: lọc hóa dầu Nghi Sơn, các dự án cảng biển,...; chỉ đạo giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư để sớm khởi công các dự án chấp thuận chủ trương đầu tư, ký biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2017; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước cho thành phố Sầm Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn; chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng, tiến độ công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh; ban hành phân công, phân cấp, ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; công bố đơn giá xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2.3. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ, giải ngân, quyết toán vốn đầu tư, thanh toán dư ứng của các dự án sử dụng vốn nhà nước; thực hiện rà soát lại các hạng mục đầu tư, tổng mức đầu tư của các dự án đầu tư công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; chỉ đạo phân bổ sớm nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; kiện toàn và bàn giao công tác quản lý dự án của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực; chấp thuận chủ trương thành lập các Ban Quản lý dự án đầu tư cấp huyện; công bố các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng xây dựng công trình của các sở chuyên ngành; ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2020; xây dựng Đề án huy động đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

2.4. Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bình ổn thị trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động phân phối, thu mua hàng hóa; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định vệ sinh an toàn thực phẩm; ban hành Quy định tiêu chí và quy trình công nhận chợ an toàn thực phẩm, trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm và hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

2.5. Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện sớm việc phân bổ kinh phí, kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án; quán triệt tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực trong việc tổ chức các ngày lễ kỷ niệm; tăng cường các biện pháp quản lý thuế, chống thất thu, gian lận thuế; thành lập ban chỉ đạo đôn đốc thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh; tập trung kiểm tra, rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, kiên quyết thu hồi các khoản tiền nợ đọng liên quan đến đất đai, khoáng sản. Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng

và ban hành quy định về phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa; tăng cường giám sát hoạt động tín dụng tại các cơ sở; rà soát và đề xuất mức thu, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2.6. Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh⁷; chỉ đạo xác minh và giải quyết việc ngao chết tại xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc; cá chết trên Sông Âm thuộc địa bàn xã Giao An, huyện Lang Chánh và xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc; tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh than và quản lý vật liệu nổ công nghiệp; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của 27 huyện, thị xã, thành phố; ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 13/3/2017 về tiếp tục triển khai đợt cao điểm giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời bàn giao mặt bằng cho các nhà đầu tư; ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017, Kế hoạch xử lý các cơ sở, điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, Quy định về xử lý vệ sinh môi trường nông thôn; thông qua Quy định về giải thưởng môi trường cấp tỉnh; ban hành; xây dựng Đề án huy động vốn từ nguồn thu quỹ đất cho đầu tư phát triển.

2.7. Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo công tác thi học sinh giỏi các cấp năm 2017 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2017- 2018; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, nhân sự Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh tại huyện Ngọc Lặc; tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp giảm quá tải tại các bệnh viện công lập; thu hút đầu tư xã hội hóa theo Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ; tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ ở các bệnh viện công lập; tăng cường phòng chống dịch, bệnh, nhất là cúm gia cầm, sốt xuất huyết và Zika; rà soát tình hình quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế trong ngành y tế; tháo gỡ khó khăn trong công tác thanh toán bảo hiểm y tế; tăng cường các giải pháp xử lý hạn chế tình trạng trốn đóng, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong các doanh nghiệp; công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các giải pháp phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em; kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; hoàn thành điều tra, rà soát, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo và cập nhật vào phần mềm; ban hành kế hoạch giảm nghèo năm 2017 cấp tỉnh và cấp huyện; giao chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2017; ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; lập hồ sơ dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Thái Miếu Nhà Hậu Lê tại phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa theo hình thức đối tác công tư; tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 110 năm du lịch Sầm Sơn.

2.8. Trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư và hoạt động đối ngoại, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hoạt động

⁷ Đã đóng cửa 05 mỏ khoáng sản rắn vì phạm.

thông tin đối ngoại năm 2017; tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, liên hệ chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan phát triển, tổ chức tài trợ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ODA tại địa phương: Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn (vay vốn Hàn Quốc); sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập (vốn WB); trồng rừng ngập mặn ven biển (vốn WB); tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam (do GCF viện trợ); dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu Đô thị Ngọc Lặc (vốn vay AFD); dự án Phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia (vốn vay WB); dự án Hệ thống cấp nước đô thị dọc quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận (vay vốn Hungary); đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký với các tổ chức, địa phương, đối tác nước ngoài; tổ chức các đoàn cán bộ, lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa sang thăm, làm việc với các tỉnh Hòa Phẫn, Xiêng Khoảng (Lào), thành phố Seongnam (Hàn Quốc), tỉnh Mittelsachsen (Đức); tham dự Hội nghị Xúc tiến Đầu tư Việt Nam tại Nhật Bản; tham dự Hội thảo về cơ hội đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng tại Việt Nam tại Singapore,...; tham gia buổi tọa đàm Doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản để kêu gọi hợp tác, thu hút đầu tư vào tỉnh; tiếp và làm việc với đoàn công tác tỉnh Gunma (Nhật Bản), Công ty TNHH CAN Holdings (Nhật Bản) về dự án tái chế rác thải hữu cơ, Công ty Sandeulnuri (Hàn Quốc) tìm hiểu cơ hội đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, Công ty VietTravel để mở đường bay Thanh Hóa - Băng Cốc; tổ chức thành công Chương trình gặp mặt giữa Lãnh đạo tỉnh với Kiều bào Thanh Hóa nhân dịp Xuân Đinh Dậu 2017 để kêu gọi hợp tác, thu hút đầu tư vào tỉnh. Đặc biệt, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2017, quy mô cấp quốc gia với sự tham dự hàng nghìn doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn trong nước và quốc tế.

2.9. Trong lĩnh vực nội vụ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết tình trạng giáo viên dôi dư, thừa thiếu biên chế của các huyện, thị xã, thành phố; ban hành quy định về phân công, phân cấp và quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập; quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức, tuyển dụng công chức đối với các trường hợp đặc biệt và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; hoàn chỉnh quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo; rà soát, đề xuất các biện pháp giải quyết tranh chấp địa giới hành chính các cấp; đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố để thành lập thôn mới; thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa và xây dựng Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

2.10. Trong lĩnh vực hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; đã tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp trong tháng

02/2017 để tập trung tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp tinh thần Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ vào ngày 21 hàng tháng và chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố bố trí ít nhất 01 ngày trong tháng để tiếp doanh nghiệp; triển khai các giải pháp cụ thể hóa Kết luận số 55-KL/TU ngày 29/11/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, như: Kế hoạch đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân năm 2017, Kế hoạch tổ chức cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp" trong đoàn viên, thanh niên tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 và các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển doanh nghiệp tỉnh.

2.11. Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2017; chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác diễn tập khu vực phòng thủ; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; tăng cường công tác chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe; xây dựng quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý lòng, lề đường, vỉa hè trên địa bàn tỉnh; mở đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự; chỉ đạo tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của bảo vệ dân phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn hoạt động xuất cảnh trái pháp luật.

2.12. Trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung rà soát, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; đẩy mạnh công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác cán bộ, việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện của nhân dân để kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Việc tham mưu cụ thể hóa các Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 2 chậm, gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh⁸.

2. Việc triển khai một số nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh

⁸ Tính đến ngày 22/02/2017, còn 10 nghị quyết chưa được cụ thể hóa để triển khai thực hiện.

ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 còn chậm, ít chuyển biến, như: công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án tại một số địa bàn, như: Khu kinh tế Nghi Sơn, thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, huyện Ngọc Lặc, huyện Mường Lát; công tác phát triển doanh nghiệp (chậm: tham mưu kế hoạch đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân; triển khai cuộc thi về ý tưởng khởi nghiệp; hướng dẫn các hộ kinh doanh có đủ điều kiện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định⁹); về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng.

3. Chỉ đạo, điều hành trên một số lĩnh vực tuy quyết liệt nhưng vẫn còn một số vụ việc gây bức xúc như: vụ ngao chết ở huyện Hậu Lộc, vụ ô nhiễm môi trường làm cá chết ở khu vực sông Âm; một số sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục triển khai đợt cao điểm giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất, như: huyện Nông Công, Quan Sơn, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Thạch Thành; một số huyện tỷ lệ dự án, diện tích cần đưa vào đợt cao điểm thấp như: thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, huyện Tĩnh Gia, huyện Ngọc Lặc, huyện Mường Lát, huyện Yên Định¹⁰; một số địa phương chưa tập trung giải quyết tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, như: huyện Triệu Sơn, Thường Xuân, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Tĩnh Gia; còn một số cán bộ gây nhiễu nhiều doanh nghiệp.

4. Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm; chưa chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao; còn cán bộ đi lễ, chùa trong giờ hành chính¹¹.

5. Một số đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao, hoàn thành với tỷ lệ còn thấp, như: Sở Công Thương (47%), UBND huyện Vĩnh Lộc (47%), UBND huyện Hậu Lộc (44%), UBND huyện Thiệu Hóa (45%), UBND thành phố Thanh Hóa (51%); hoàn thành đúng thời hạn với tỷ lệ còn thấp như: UBND các huyện: Thạch Thành (73%), Quan Sơn (86%), Thiệu Hóa (70%), Tĩnh Gia (79%); UBND thành phố Sầm Sơn (77%).

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu và thuộc trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các ngành, các cấp.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

I. NHIỆM VỤ CÒN LẠI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2017, nhiệm vụ còn lại của một số chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2017 như sau:

⁹ Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu chậm; Tỉnh đoàn, Cục Thuế tỉnh triển khai chậm.

¹⁰ Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường.

¹¹ Cán bộ huyện Thạch Thành.

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng cuối năm phải đạt 15,8% trở lên (kế hoạch cả năm là 12%), trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 1,5% (KH năm 2,4%); Công nghiệp tăng 35,6% (KH 22,2%); Xây dựng tăng 13,6% (KH 12,6%); Dịch vụ tăng 9,8% (KH 9,1%); Thuế sản phẩm 18,1% (KH 8%).

2. Sản lượng lương thực đạt 642,9 nghìn tấn (KH năm 1,6 triệu tấn).

3. Kim ngạch xuất khẩu đạt 983,5 triệu USD (KH năm 1.850 triệu USD).

4. Huy động vốn ĐTPT đạt 59.620 tỷ đồng (KH năm 106.000 tỷ đồng).

5. Thu NSNN đạt 7.988 tỷ đồng (Dự toán năm 13.512 tỷ đồng).

6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 23 xã (KH năm đạt tỷ lệ 35,4%).

7. Số doanh nghiệp được thành lập mới: 1.804 DN (KH năm 3.000 DN)

8. Giải quyết việc làm cho 34.700 lao động (KH năm 65.500 lao động).

9. Số trường học đạt chuẩn quốc gia: thêm 6 trường (KH năm đạt tỷ lệ 59,7%).

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Để tranh thủ thời cơ thuận lợi, khắc phục khó khăn thách thức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2017, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch hành động số 25/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh về thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; đồng thời tập trung thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

1.1. Về nông nghiệp: Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ mùa, vụ đông trong khung thời vụ tốt nhất, theo đúng mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các cây có giá trị kinh tế cao hơn. Tập trung thực hiện các giải pháp điều tiết cung cầu, tháo gỡ khó khăn trong chăn nuôi, nhất là chăn nuôi lợn; thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2017. Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm; thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Thực hiện tốt các biện pháp cải tạo ao đầm, kiểm soát chất lượng vật tư, điều kiện vùng nuôi để đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản; tăng cường khai thác thủy sản xa bờ gắn với làm tốt công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên biển. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Rà soát, xây dựng các phương án phòng, chống bão lụt, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện và các điều kiện cần thiết để ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra. Nắm bắt tình hình, chủ động tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn của các tập đoàn FLC, Vinamilk, TH Truemilk. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch.

1.2. Về công nghiệp:

- Tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; tổng hợp, rà soát, đánh giá kỹ lưỡng đối với từng sản phẩm đóng góp chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế mà kết quả sản xuất 6 tháng đầu năm đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ như: đường, bia, thuốc lá, ô tô,...; trên cơ sở đó, làm rõ nguyên nhân, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện hoàn thành kế hoạch sản xuất cả năm; đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp đang có thuận lợi về thị trường, có khả năng vượt kế hoạch, gia tăng sản lượng để bù đắp cho các sản phẩm khác. Tiếp tục đấu mối, làm việc với các Tổng công ty, doanh nghiệp Trung ương để giao tăng sản lượng cho các doanh nghiệp trong tỉnh. Phối hợp với Điện lực Thanh Hóa rà soát, đảm bảo các phương án cấp điện cho các cơ sở sản xuất khi thiếu nguồn.

- Chủ động làm việc với các doanh nghiệp có các dự án lớn, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh, như: dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, dự án nhà máy sản xuất dầu ăn, dự án xi măng Long Sơn (giai đoạn 2) và một số dự án sản xuất công nghiệp trong các khu công nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2017 nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất công nghiệp năm 2017 của tỉnh, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy,...

1.3. Về đầu tư xây dựng cơ bản:

- Các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các hợp đồng đã ký. Đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán và hoàn ứng khi có đủ khối lượng, nhất là các dự án dự ứng lớn từ năm 2015 về trước. Ưu tiên tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn như: Đường ven biển; Đường 513 Khu kinh tế Nghi Sơn; Đường vành đai Đông - Tây (TP. Thanh Hóa).

- Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện đầu tư; kiên quyết thu hồi, xử lý nghiêm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi, xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện, thực hiện chậm trễ, kéo dài hoặc sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả, nhất là các dự án du lịch biển, bất động sản. Khẩn trương hoàn thành, triển khai và áp dụng Phần mềm theo dõi, quản lý các dự án đầu tư trực tiếp để nâng cao hiệu quả quản lý, cấp phép dự án.

- Đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện hoàn tất các thủ tục để sớm khởi công các dự án mới thuộc 5 lĩnh vực trọng điểm (cơ khí chế tạo, nông nghiệp, du lịch, y tế, cơ sở hạ tầng) đã được xác định tại Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2017 và các dự án quan trọng khác, như: Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhà máy tái chế chất xúc tác thải Taiyo Koko, Nhà máy luyện gang thép Nghi Sơn, Hạ tầng Khu công nghiệp số 3 - Khu kinh tế Nghi Sơn, Khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Thực hiện điều chuyển vốn hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển vốn của chủ đầu tư các dự án đầu tư công thực hiện chậm tiến độ; tập trung đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư của các dự án khởi công mới, hoàn vốn tạm ứng của các dự án có số dư ứng lớn, quyết toán các dự án đã hoàn thành; tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm trong công tác đấu thầu, giám sát, quản lý chất lượng công trình.

1.4. Về dịch vụ:

- Phát triển các dịch vụ vận tải, nhất là hệ thống logistics; cảng biển, kho bãi trung chuyển hàng hóa. Khuyến khích, hỗ trợ các hãng hàng không mở mới các đường bay nội địa và quốc tế tại Cảng hàng không Thọ Xuân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại nội địa gắn với ưu tiên dùng hàng Việt; nghiên cứu cơ chế để có nhiều mặt hàng sản xuất trong tỉnh vào các siêu thị. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu. Tập trung kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn xử lý nghiêm các vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng buôn lậu, để bảo vệ các sở sản xuất trong tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá các khu, điểm du lịch, các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh với du khách trong và ngoài nước; tập trung quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nhất là tại các khu du lịch biển Sầm Sơn, Hải Hòa, Hải Tiến; tăng cường lực lượng ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp chèo kéo, ép giá du khách; tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020 và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Đẩy mạnh các biện pháp tăng thu, phấn đấu vượt dự toán cả năm

- Tập trung thực hiện đồng bộ các biện pháp tăng thu, chống thất thu; rà soát và quản lý chặt chẽ các khoản thu, nhất là thu qua hình thức khoán, thu lệ phí trước bạ từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thu từ xây dựng cơ bản, thu từ các doanh nghiệp nhà nước và lĩnh vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

- Quyết liệt thu hồi các khoản nợ đọng tiền đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất và cấp quyền khai thác khoáng sản; thường xuyên rà soát để đơn đốc các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng thầu dự án có sử dụng đất, được giao đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Xác định và phân loại cụ thể, thực chất của nợ đọng, số còn nợ đọng, số còn phải thu để có các biện pháp thích hợp nhằm thu hồi nợ đọng. Kiên quyết không cho các đơn vị nợ đọng thuê tham gia đấu thầu, đấu giá các dự án mới.

3. Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

- Tập trung thực hiện công tác đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng

đội ngũ doanh nhân theo Kế hoạch số 57/KH-UBND của UBND tỉnh. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị phát triển doanh nghiệp trong tháng 7 năm 2017; duy trì tiếp, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp định kỳ hàng tháng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19 của Chính phủ; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 về Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức thực hiện tốt Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị với các doanh nghiệp, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát tình hình phát triển doanh nghiệp tại địa phương 6 tháng đầu năm, đề ra giải pháp, kế hoạch thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu được giao về số doanh nghiệp được thành lập mới năm 2017 được giao.

- Ngân hàng nhà nước chi nhánh Thanh Hóa tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định mặt bằng lãi suất; nghiên cứu cắt giảm chi phí để hạ lãi suất cho vay, đồng thời đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và điều kiện cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn.

4. Tập trung rà soát, xử lý kịp thời các vấn đề bức xúc, cấp bách

- Về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm: Tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/09/2016 của UBND tỉnh, như: Kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ở các cấp, các ngành; đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ quản lý từ cấp tỉnh đến cơ sở; tăng cường trách nhiệm các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm;...

- Về ô nhiễm môi trường: Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, như: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường; tăng cường bảo vệ môi trường ở các khu vực trọng điểm, khu vực đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề;...

- Về giảm quá tải các bệnh viện công lập: tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp giảm quá tải tại các bệnh viện công lập, như: triển khai thu hút đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xã hội hóa y tế theo Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ; giao giường bệnh tự chủ, biên chế tự chủ nhằm nâng cao năng lực của các cơ sở y tế công lập.

- Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: Đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục triển khai đột cao điểm giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, để tiếp tục có các biện pháp đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng. Đồng thời, nghiên cứu giao bổ sung nhiệm vụ triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cho các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện.

- Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động: tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết tình trạng giáo viên dôi dư, thừa thiếu biên chế của các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức thực hiện nghiêm các thể chế của UBND tỉnh đã ban hành về bổ nhiệm, tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp.

- Về nợ đọng bảo hiểm xã hội: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các giải pháp xử lý hạn chế tình trạng trốn đóng, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về các vấn đề bức xúc khác: Các ngành, các cấp theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương rà soát, đánh giá kết quả xử lý các vấn đề bức xúc, nổi cộm để tập trung giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết quyết liệt, triệt để các vấn đề của ngành, địa phương.

5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và các chính sách an sinh xã hội

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nhất là các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường; khẩn trương hoàn thành, trình duyệt và triển khai thực hiện Chính sách phát triển khoa học và công nghệ, Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa; tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh và đất nước; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Lễ hội Lam Kinh, Liên hoan truyền hình toàn quốc năm 2017 tại Thanh Hóa. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng; chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII, các giải đấu quốc gia và quốc tế đạt thành tích cao nhất.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai nhiệm vụ năm học mới 2017 – 2018. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp học, đội ngũ cán bộ, giáo viên ở các cấp học, từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình kiên cố trường lớp học mầm non, tiểu học; nhà lớp học, nhà đa năng các trường THPT đạt chuẩn quốc gia và nhà ở cho học sinh các trường phổ thông bán trú vùng cao; chỉ đạo các trường công khai các khoản thu đầu năm học, tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo không xảy ra tình trạng lạm thu, dạy thêm học thêm không đúng quy định; triển khai các quy định của Trung ương nhằm từng bước đẩy mạnh xã hội hóa, tự chủ biên chế giáo viên, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án xã hội hóa y tế theo Nghị quyết 93/2015/NQ-CP của Chính phủ, trọng tâm là các dự án Bệnh viện quốc tế Sao Mai, Khu dịch vụ y tế chất lượng cao trong Bệnh viện tỉnh, Bệnh viện phụ sản; đồng thời, nghiên cứu việc giao kế hoạch tự chủ cho các bệnh viện và chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh để giảm tải cho các bệnh viện công lập; đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật cao trong khám và điều trị ở các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện. Chủ động phòng chống các dịch bệnh theo mùa. Tập trung giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc trong khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Nghiên cứu ban hành Chỉ thị về chống thất thoát, lãng phí trong thực hiện chế độ bảo hiểm y tế.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, xử lý các tồn tại về BHXH, hạn chế thấp nhất các cuộc đình công tại các doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công. Tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ sở dạy nghề cấp huyện theo quy định.

6. Bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Các lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình, chủ động xử lý các tình huống, không để phát sinh thành điểm nóng; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch; chủ động lực lượng, phương tiện, trực sẵn sàng tham gia phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017 đạt kết quả cao.

Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, tập trung vào tội phạm có tổ chức, buôn bán ma túy, công nghệ cao; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc. Phối hợp với các ngành, địa phương xử lý có hiệu quả tình trạng khai thác cát trái phép; vi phạm quy định về trật tự đô thị. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ùn tắc vào giờ cao điểm.

7. **Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

- Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, quản lý xã hội, nhất là về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, văn hoá, trật tự an toàn xã hội...; tăng cường thanh tra, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh gắn với xử lý trách nhiệm của người đứng đầu. Tổ chức Hội nghị về cải cách hành chính trong tháng 7 năm 2017; khẩn trương hoàn thiện các điều kiện cần thiết để đưa Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa vào hoạt động trước ngày 01/10/2017.

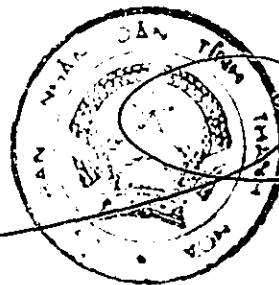
- Các cấp, các ngành, các địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương hoàn thành các chương trình, đề án đề trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt trong 6 tháng cuối năm 2017; đồng thời, tiến hành đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2018, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Các cấp, các ngành, các địa phương, trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm nêu trên, khẩn trương xác định cụ thể nhiệm vụ còn lại trong kế hoạch năm 2017 của ngành mình, địa phương mình và phân công trách nhiệm rõ ràng để tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần cùng cả tỉnh phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh nếu để các chỉ tiêu thuộc nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị mình phụ trách, quản lý không hoàn thành kế hoạch cả năm 2017./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN (để b/c);
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc; BTL Quân khu 4;
- TTr. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

Biểu số 1:

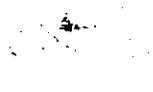


KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
 (Kèm theo Báo cáo số: 85/BC-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2016	KH năm 2017	Ước TH 6 tháng năm 2017	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2017
A	CHỈ TIÊU TỔNG HỢP						
I	Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	36.891	90.503	39.593	107,32	43,7
1	Giá trị tăng thêm (VA)	Tỷ đồng	35.451	86.293	38.288	108,00	44,4
a	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	6.870	13.971	7.097	103,30	50,8
	- Nông nghiệp	"	5.480	11.034	5.639	102,89	51,1
	- Lâm nghiệp	"	510	1.079	531	104,16	49,2
	- Thủy sản	"	880	1.858	928	105,38	49,9
b	Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	16.655	41.957	18.294	109,84	43,6
	- Công nghiệp	"	10.615	25.715	11.575	109,05	45,0
	- Xây dựng	"	6.040	16.242	6.719	111,23	41,4
c	Dịch vụ	"	11.925	30.365	12.897	108,14	42,5
2	Thuế sản phẩm	"	1.440	4.210	1.305	90,59	31,0
B	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
I	Nông nghiệp						
1	Trồng trọt						
a	Diện tích gieo trồng vụ đông xuân	Ha	265.317	267.000	262.561	99,0	98,3
	+ Vụ đông	"	49.089	50.000	50.357	102,6	100,7
	+ Vụ chiêm xuân	"	216.228	217.000	212.204	98,1	97,8
b	Sản lượng lương thực vụ đông xuân	Tấn	962.894	900.925	957.127	99,4	106,2
	+ Vụ đông	"	92.917	94.000	92.484	99,5	98,4
	+ Vụ chiêm xuân	"	869.977	806.925	864.643	99,4	107,2
	- Lúa						
	+ Diện tích lúa chiêm xuân	Ha	123.454	116.000	122.224	99,0	105,4
	+ Năng suất	Tạ/ha	64,4	63,0	65,0	100,9	103,2
	+ Sản lượng	Tấn	795.305	730.800	794.456	99,9	108,7
	- Ngô đông xuân						
	+ Diện tích	Ha	37.150	37.500	35.366	95,2	94,3
	+ Năng suất	Tạ/ha	45,1	45,4	46,0	102,0	101,3
	+ Sản lượng	Tấn	167.589	170.250	162.671	97,1	95,5
	Trong đó: Vụ chiêm xuân						
	+ Diện tích	Ha	17.012	17.500	15.553	91,4	88,9
	+ Năng suất	Tạ/ha	43,9	43,5	45,1	102,8	103,7
	+ Sản lượng	Tấn	74.672	76.125	70.187	94,0	92,2
	- Lạc đông xuân						
	+ Diện tích	Ha	10.809	11.000	10.292	95,2	93,6
	+ Năng suất	Tạ/ha	21	20	21	100,8	106,0
	+ Sản lượng	Tấn	22.835	22.110	21.924	96,0	99,2
	Trong đó: Vụ chiêm xuân						
	+ Diện tích	Ha	9.337,0	9.500,0	8.813	94,4	92,8
	+ Năng suất	Tạ/ha	21,6	20,0	21,9	101,4	109,5
	+ Sản lượng	Tấn	20.168,0	19.000	19.301	95,7	101,6
	- Đậu tương đông xuân						
	+ Diện tích	Ha	2.923	3.300	2.044	69,9	61,9
	+ Năng suất	Tạ/ha	15,5	16,0	15,8	101,9	98,8
	+ Sản lượng	Tấn	4.537	5.280	3.230	71,2	61,2
	Trong đó: Vụ chiêm xuân						
	+ Diện tích	Ha	221	300	182	82,4	60,7
	+ Năng suất	Tạ/ha	16,3	16,0	15,0	92,0	93,8

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng / năm 2016	KH năm 2017	Ước TH 6 tháng năm 2017	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2017
	+ Sản lượng	Tấn	860,2	480	273	75,8	56,9
2	Chăn nuôi						
	- Tổng đàn trâu	Con	192.430	200.000	193.215	100,4	96,6
	- Tổng đàn bò		226.547	242.000	242.844	107,2	100,3
	- Tổng đàn lợn		818.331	1.050.000	825.613	100,9	78,6
	- Tổng đàn gia cầm	Triệu con	16,1	20,5	16,3	101,3	79,5
	- Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	103.663	225.000	104.597	100,9	46,5
3	Lâm nghiệp						
	- Diện tích bảo vệ rừng	Ha	588.215	589.215	589.215	100,2	100,0
	- Diện tích khoanh nuôi tái sinh	"	7.605	5.806	5.086	66,9	87,6
	- Trồng rừng mới	"	3.517	10.000	3.625	103,1	36,3
	- Khai thác lâm sản						
	+ Gỗ	m3	223.470	530.000	265.830	119,0	50,2
	+ Tre luồng	Triệu cây	25,0	49,0	25,7	102,8	52,4
	+ Nguyên liệu giấy	Tấn	36.634	72.000	36.925	100,8	51,3
4	Thủy sản						
a	Sản lượng thủy sản	Tấn	74.399	157.400	78.098	105,0	49,6
	- Sản lượng khai thác	"	49.862	106.400	53.359	107,0	50,1
	- Sản lượng nuôi trồng	"	24.537	51.000	24.739	100,8	48,5
b	Tổng diện tích nuôi trồng		18.900	19.000	19.000	100,5	100,0
	- Diện tích nuôi trồng nước mặn lợ	Ha	7.700	7.700	7.700	100,0	100,0
	- Diện tích nuôi trồng nước ngọt	"	11.200	11.300	11.300	100,9	100,0
II	Công nghiệp						
1	- Xi măng các loại	1.000 tấn	4.246	10.500	5.616	132,3	53,5
2	- Clinker	1.000 tấn	1.415	3.000	1.506	106,4	50,2
3	- Đường kết tinh	1.000 tấn	143	185	105	73,2	56,5
4	- Bìa các loại	1.000 lít	29.642	68.000	30.761	103,8	45,2
5	- Thuốc lá bao	1.000 bao	60.892	135.000	63.544	104,4	47,1
6	- Thủy sản đông lạnh chế biến	Tấn	16.156	35.000	18.227	112,8	52,1
7	- Súc sản đông lạnh xuất khẩu	Tấn	1.047	2.500	1.035	98,8	41,4
8	- Giấy xuất khẩu	1.000 đôi	30.082	70.000	33.898	112,7	48,4
9	- Quần áo may sẵn	1.000 cái	59.865	150.000	82.556	137,9	55,0
10	- Giấy, bìa các loại	Tấn	16.804	36.500	18.988	113,0	52,0
11	- Phân bón các loại	Tấn	108.598	245.000	135.444	124,7	55,3
12	- Gạch xây	Tr. viên	565,3	1.300	632,7	111,9	48,7
13	- Đá ốp lát xây dựng	1.000 m2	8.010	18.000	9.070	113,2	50,4
14	- Cát xây dựng	1.000 m3	6.631	14.500	7.522	113,4	51,9
15	- Thức ăn gia súc	Tấn	106.500	235.000	114.848	107,8	48,9
16	- Bao bì PP các loại	1.000 bao	49.149	110.000	48.429	98,5	44,0
17	- Tinh bột sắn	Tấn	36.675	52.000	35.019	95,5	67,3
18	- Sữa các loại	1.000 lít	6.060	14.500	6.236	102,9	43,0
19	- Ô tô tải các loại	Xe	2.330	5.000	1.955	83,9	39,1
20	- Điện thương phẩm	Tr.Kwh	1.647	3.700	1.830	111,1	49,5
21	- Điện sản xuất	Tr.Kwh	2.078	5.000	2.295	110,4	45,9
22	- Xăng các loại	1.000 Tấn		500			
23	- Dầu Diesel các loại	1.000 Tấn		625			
24	- Khí hóa lỏng	1.000 Tấn		5,5			
25	- Polypropylen	1.000 Tấn		60			
26	- Paraxilene	1.000 Tấn		110			
27	- Benzen	1.000 Tấn		40			
28	- Lưu huỳnh rắn	1.000 Tấn		40			
29	- Dầu ăn	1.000 Tấn		90			
III	Tổng vốn ĐTPT trên địa bàn	Tỷ đồng	60.896	106.000	46.380	76,2	43,8
IV	Dịch vụ						

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2016	KH năm 2017	Ước TH 6 tháng năm 2017	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2017
1	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	34.666	82.000	40.415	116,6	49,3
2	Xuất khẩu						
a	Giá trị xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ	1.000 USD	786.197	1.850.000	866.570	110,2	46,8
	- Xuất khẩu hàng hóa	"	722.259	1.740.000	795.028	110,1	45,7
	+ Xuất khẩu chính ngạch	"	706.359	1.680.000	774.433	109,6	46,1
	+ Xuất khẩu phi mậu dịch và hàng phục vụ xuất khẩu.	"	15.900	60.000	20.595	129,5	34,3
	- Xuất khẩu dịch vụ	1.000 USD	63.938	110.000	71.542	111,9	65,0
b	Mặt hàng xuất khẩu chính ngạch chủ yếu						
1	+ Dưa chuột đóng hộp	Tấn	65	450	211	324,6	46,9
2	+ Súc sản xuất khẩu	"	306	600	625	204,2	104,2
3	+ Chà cá Surimi	"	519	1.750	627	120,8	35,8
4	+ Hàng dệt may	1.000 SP	57.229	150.000	84.889	148,3	56,6
5	+ Tinh bột sắn	Tấn	15.605	35.000	14.110	90,4	40,3
6	+ Giấy xuất khẩu	1.000 đôi	30.226	60.000	31.405	103,9	52,3
7	+ Đá ốp lát các loại	1.000 m2	700	1.750	533	76,1	30,5
8	+ Xi măng	Tấn	133.424	325.000	71.778	53,8	22,1
3	Nhập khẩu						
	- Kim ngạch nhập khẩu	1.000 USD	554.905	1.250.000	406.626	73,3	32,5
4	Du lịch						
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.107	8.000	4.825	117,5	60,3
	- Tổng lượt khách	1.000 lượt khách	3.879	7.150	4.300	110,8	60,1
	Trong đó: khách quốc tế	"	69,0	182,0	85	123,2	46,7
5	Vận tải						
a	Vận tải hàng hoá						
	- Khối lượng vận chuyển	1.000 tấn	23.269	52.000	25.298	108,7	48,7
	- Khối lượng luân chuyển	1.000 T.km	1.335.038	2.950.000	1.383.630	103,6	46,9
b	Vận tải hành khách						
	- Khối lượng vận chuyển	1.000 HK	18.375	40.000	20.479	111,5	51,2
	- Khối lượng luân chuyển	1.000 HK.km	1.072.117	2.375.000	1.226.364	114,4	51,6
c	Hàng hoá thông qua cảng	1.000 tấn	2.821	10.000	5.626	199,4	56,3
	Trong đó: qua cảng Nghi Sơn	"	2.641	9.500	5.469	207,1	57,6
d	Doanh thu ngành vận tải	Tỷ đồng	3.783	9.000	4.302	113,7	47,8
6	Bưu chính - viễn thông						
1	- Số máy điện thoại phát triển mới	Thuê bao	263.400	354.000	193.260	73,4	54,6
2	+ Cố định	"	2.400	4.000	1.708	71,2	42,7
3	+ Di động	"	261.000	350.000	191.552	73,4	54,7
4	- Mật độ điện thoại	Máy/100 dân	78,69	80,24	79	100,8	98,8
5	- Tổng doanh thu dịch vụ bưu chính - viễn thông	Tỷ đồng	1.680	3.504	1.850	110,1	52,8
7	Thu - Chi ngân sách nhà nước						
	- Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5.940	13.512	5.524	93,0	40,9
	Trong đó: thu nội địa	"	5.533	9.312	4.924	89,0	52,9
	- Chi ngân sách nhà nước	"	11.118	24.628	11.850	106,6	48,1
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI						
I	Y tế						
1	Số giường bệnh/vận dân	Giường	23,8	26,1	25,6	107,6	98,1
2	Số bác sỹ/vận dân	Người	7,6	8,5	7,8	102,6	91,8
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	80,1	86,2	84,8		



Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 6 tháng năm 2016	KH năm 2017	Ước TH 6 tháng năm 2017	So sánh với (%)	
						Cùng kỳ	KH năm 2017
4	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	54,0	65,0	67,9		
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	17,0	16,0	16,6		
6	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	14,0	13,0	13,6		
7	Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 5 tuổi	‰	19,0	17,0	18,5		
II	Văn hoá, Thể thao, Phát thanh, truyền hình						
1	Văn hoá						
	- Đăng ký xây dựng làng, bản, khu phố đạt chuẩn văn hoá	Đơn vị	45	70	39	86,7	55,7
	- Đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	Đơn vị	103	160	125	121,4	78,1
	- Đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới	Xã	34	20	13	38,2	65,0
2	Thể thao						
	- Tỷ lệ dân số tập luyện thể thao thường xuyên	%	36	38	37,5		
	- Tỷ lệ đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao	%	26,0	27,6	27,0		
	- Số VĐV cấp tỉnh đào tạo tập trung	VĐV	500	500	500	100,0	100,0
3	Phát thanh, truyền hình						
	- Số giờ phát sóng phát thanh chương trình địa phương	Giờ/năm	2.548	5.110	2.534	99,5	49,6
	Trong đó: phát tiếng dân tộc	Giờ/năm	121	243	121	100,0	49,8
	- Tỷ lệ dân số được phủ sóng phát thanh địa phương	%	99	99	99		
	- Số giờ phát sóng truyền hình chương trình địa phương	Giờ/năm	3.458	6.935	3.439	99,5	49,6
	Trong đó: phát tiếng dân tộc	Giờ/năm	121	243	121	100,0	49,8
	- Tỷ lệ dân số được phủ sóng truyền hình	%	98	98	98		
III	Giáo dục, đào tạo						
1	Số xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Xã	635	635	635	100,0	100,0
	- Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	%	100	100	100		
2	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	1.153	1.228	1.239	107,5	100,9
	+ Mẫu giáo	"	326	357	352	108,0	98,6
	+ Tiểu học	"	539	555	552	102,4	99,5
	+ Trung học cơ sở	"	267	285	314	117,6	110,2
	+ Trung học phổ thông	"	21	31	21	100,0	67,7
3	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	54,3	59,7	59,4		
4	Tỷ lệ phòng học được kiên cố hoá	"	86,4	86,8	86,6		
IV	Lao động và việc làm						
1	Số lao động được tạo việc làm	Người	30.650	65.500	30.800	100,5	47,0
2	Số lao động được đào tạo nghề trong năm	Người	22.417	73.000	26.017	116,1	35,6
3	Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	4.510	10.000	4.560	101,1	45,6
V	An ninh trật tự						
1	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	70,0	70,0	70,0		

Biểu số 2:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số : 30/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Ước TH 6 tháng 2017	Ước TH 6 tháng/Kế hoạch	Nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh năm 2010)	%	12% trở lên	7,32		15,8	
2	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP						
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	15,1	17,49			
	- Công nghiệp và xây dựng	%	42,7	45,4			
	- Dịch vụ	%	38,1	33,95			
	- Thuế sản phẩm	%	4,1	3,16			
3	GRDP bình quân đầu người	USD	1.750				Chi thống kê cả năm
4	Tổng sản lượng lương thực	Nghìn tấn	1.600	957,1	59,8%	642,9	
5	Tổng giá trị xuất khẩu	Triệu USD	1.850	866,5	46,8%	983,5	
6	Tổng huy động vốn đầu tư trên địa bàn	Tỷ đồng	106.000	46.380	43,8%	59.620	
7	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	13.512	5.524	40,9%	7.988	
8	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	35,4	31,5		Thêm 23 xã đạt chuẩn	
9	Số doanh nghiệp mới được thành lập trong năm	Doanh nghiệp	3.000	1.196	40%	1.804	
II	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	45	45,0		35-38 (năm 2020)	
2	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	65	67,5		Đã vượt kế hoạch	
3	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	65.500	30.800	47%	34.700	
4	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	59,7	59,4		Thêm 6 trường	
5	Tốc độ tăng dân số	%	0,65				Chi thống kê cả năm
6	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ /10.000 dân	8,5				-nt-
7	Số giường bệnh/10.000 dân	GB/10.000 dân	26,1				-nt-
8	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế/tổng số dân	%	82,3				-nt-
9	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	61				-nt-
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%	8,5				-nt-
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	53,03				Chi thống kê cả năm
2	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch	%	89				-nt-
3	Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh	%	92				-nt-
4	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	70				-nt-
5	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	96				-nt-
IV	CHỈ TIÊU VỀ AN NINH TRẬT TỰ						
I	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	70	70		70	

Biểu số 3:

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số : 85/BC-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Doanh nghiệp

STT	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	KH năm 2017	Ước TH 6 tháng 2017	So sánh với KH (%)
	TỔNG SỐ	3.000	1.196	40
I	Vùng đồng bằng	1.902	790	42
1	Thành phố Thanh Hoá	1.262	481	38
2	Thị xã Bỉm Sơn	110	44	40
3	Huyện Thọ Xuân	120	76	63
4	Huyện Đông Sơn	100	43	43
5	Huyện Nông Cống	40	25	63
6	Huyện Triệu Sơn	65	31	48
7	Huyện Hà Trung	50	22	44
8	Huyện Yên Định	75	29	39
9	Huyện Thiệu Hoá	45	23	51
10	Huyện Vĩnh Lộc	35	16	46
II	Vùng ven biển	772	273	35
1	Thị xã Sầm Sơn	150	48	32
2	Huyện Tĩnh Gia	300	102	34
3	Huyện Hậu Lộc	70	26	37
4	Huyện Hoằng Hoá	115	42	37
5	Huyện Quảng Xương	95	35	37
6	Huyện Nga Sơn	42	20	48
III	Vùng miền núi	326	133	41
1	Huyện Thạch Thành	60	30	50
2	Huyện Cẩm Thủy	50	13	26
3	Huyện Ngọc Lặc	70	24	34
4	Huyện Lang Chánh	20	8	40
5	Huyện Như Xuân	15	8	53
6	Huyện Như Thanh	40	12	30
7	Huyện Thường Xuân	25	11	44
8	Huyện Bá Thước	16	8	50
9	Huyện Quan Hoá	10	3	30
10	Huyện Quan Sơn	10	11	110
11	Huyện Mường Lát	10	5	50